

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động Chuyển đổi số 9 tháng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2024 về triển khai các hoạt động chuyển đổi số năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số 9 tháng năm 2024, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Cấp Ủy, Chính quyền nhận thức rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, trong năm UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công việc, sử dụng các phần mềm dùng chung như: Phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, phần mềm “một cửa điện tử; hệ thống thư điện tử công vụ, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và dịch vụ công trực tuyến.

Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 25/12/2023, trong đó các chỉ tiêu và nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ chuyển đổi số được chú trọng quan tâm. Ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2024 về triển khai các hoạt động chuyển đổi số năm 2024.

2. Hạ tầng số:

Tổng số máy tính trong cơ quan là 20 bộ. Tỷ lệ máy tính được kết nối Internet đạt 100% (trừ máy tính phục vụ công tác soạn thảo văn bản mật). Tổng số máy tính trang bị cho cán bộ, công chức là 19/19 đạt 100%; 100% có kết nối Internet băng thông rộng và có kết nối mạng LAN và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Bố trí phòng họp trực tuyến kết nối từ điểm cầu Trung Ương, Tỉnh, Huyện, đảm bảo phục vụ các cuộc họp theo quy định. Có điểm bưu điện văn hóa xã kết nối Internet băng thông rộng, thực hiện giao dịch bưu gửi chuyển phát đảm bảo nhu cầu của nhân dân.

3. Nhân lực số:

- Xã có Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 15/15 thôn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng theo quy định.
- Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch:

- Tổng số các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số: 02

4. An toàn thông tin mạng:

- UBND xã đang hoàn thiện hồ sơ cấp có thẩm quyền phê duyệt hệ thống thông tin theo cấp độ 1.

- Số lượng hệ thống thông tin được SOC giám sát bảo vệ trực tiếp: chưa có

- Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ TT&TT: chưa được hướng dẫn triển khai.

- Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng: chưa có

- Tổng kinh phí đầu tư từ NSNN cho ATTT: 0

4. Hoạt động chính quyền số:

- Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

- Đài truyền thanh xã có chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số và phát sóng theo lịch định kỳ hàng tuần.

- Đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6

- Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT: không.

- Đã triển khai cung cấp thông tin và vụ công trực tuyến

- Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp: không

- Số văn bản điện tử sử dụng chữ ký số: 817

- Số văn bản điện tử: 817

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình: 36,9 %

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 68

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến một phần đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình: 5

- Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin: chưa triển khai mẫu đơn điện tử

- Tổng số DVCTT một phần có phát sinh hồ sơ (cả trực tuyến và không trực tuyến): 150

- Tổng số DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ (cả trực tuyến và không trực tuyến): 68

- Tổng số DVCTT một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 06

- Tổng số DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 3

- Tổng số hồ sơ giải quyết DVC (gồm cả 2 mức độ): 218

- Tổng số hồ sơ giải quyết DVCTT một phần: 41

- Tổng số hồ sơ giải quyết DVCTT toàn trình: 68

- Số lượng tài khoản của người dân sử dụng DVCTT: 68

- Số lượng tài khoản của người dân đăng ký: 21

- Số lượng tài khoản doanh nghiệp đăng ký: 0
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT: 100%
 - Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện/thành phố/thành phố và đến từng thiết bị cá nhân: chưa có.
 - Triển khai nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước: chưa có.
 - Tổng chi ngân sách Nhà nước cho chính quyền số: chưa có
 - Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): 100%
 - Số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử: 95%
 - Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: 250
 - Số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử: 95%
 - Số văn bản điện tử sử dụng chữ ký số (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): 817
 - Tổng số văn bản điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): 2894
 - Mức độ ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: 100%

5. Hoạt động kinh tế số:

- Chưa rà soát, thống kê Tỷ trọng kinh tế số trong GRD
- Tổng số Doanh nghiệp trên địa bàn: 01
- Số doanh nghiệp công nghệ số: 01
- Số lượng doanh nghiệp công nghệ số (Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – CNTT): 0
 - Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx: 0
 - Số lượng doanh nghiệp sử dụng Hợp đồng điện tử trên địa bàn: chưa có. Tiếp tục tuyên truyền.
 - Số lượng doanh nghiệp nộp thuế điện tử: 01
 - Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định: 01.
 - Số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart: 0
 - Tổng số lượng bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn: 350
 - Số lượng tên miền .vn: chưa có. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng website và đăng ký tên miền.vn.
 - Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số: chưa có.

6. Hoạt động xã hội số:

- Tổng số hộ/nhân khẩu: 538/2070
- Số hộ có điện thoại thông minh 538 hộ, Số hộ có ti vi 405 hộ, số hộ gia đình có kết nối internet 298 hộ.
- Số người từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh: 1.069
- Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử: 1.536
- Tổng dân số từ 15 tuổi trở lên: 1.722
- Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 298, đang hoạt động: 298
- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành tài khoản dịch vụ công được đăng ký: 820
- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 0
- Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình): 0
- Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông: 156
- Số lượng người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản: 156
- Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số: 0
- Số lượng người dân trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến: 68
- Số lượng người dân dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa: 0
- Số lượng người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử: 801

7. Kinh phí chi cho CNTT:

- Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị: 14.340.000đ
- Thuê các phần mềm: 6.600.000
- Internet: 8.248.599đ

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

UBND xã luôn quan tâm tổ chức triển khai nhiệm vụ chính quyền số. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện về chính quyền số được triển khai đến toàn thể cán bộ công chức xã, các thôn. Hạ tầng công nghệ thông tin được chú trọng, nâng cấp đáp ứng yêu cầu công nghệ thông tin; hệ thống các phần mềm dùng chung: Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử, thư công vụ, chữ ký số được duy trì thực hiện. Nhận thức và trình độ của cán bộ công chức về ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Hạn chế, tồn tại

UBND xã chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin nên việc vận hành, quản trị các hệ thống và tham mưu công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số còn chậm.

Trình độ dân trí người dân không đồng đều, đa số người dân đến giao dịch thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp, do đó số hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền người dân tham gia các dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Tiếp tục chỉ đạo, giám sát CBCC thực hiện việc trao đổi, tham mưu trình lãnh đạo ký số điện tử để thuận tiện cho việc ký văn bản. Tiến tới thay thế dần văn bản giấy.

3. Phối hợp các Ban ngành đoàn thể, các thôn tuyên truyền hướng dẫn người dân tham gia tài khoản điện tử.

4. Thường xuyên tuyên truyền về các thủ tục CCHC, cung cấp thông tin tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo, phản ánh, kiến nghị từ người dân thông qua các trang mạng, trang thông tin điện tử của xã.

5. Tiếp tục duy trì sử dụng các phần mềm dùng chung tại đơn vị. Bố trí kinh phí cho việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đáp ứng chỉ tiêu giao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động chuyển đổi số.

2. Bố trí nguồn kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Chuyển đổi số 9 tháng năm 2024 của UBND xã Lương Bằng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND huyện Chợ Đồn (B/cáo);
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- BCD CDS xã.

Gửi bản giấy:

- Lưu: VP UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Thế Quốc